



Mã số: 251213/5076:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 23 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE**
- Địa điểm lấy mẫu: **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU**
- Địa chỉ: Số 12 đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT29.251213	1213/NT/H-FT-UBTĐ/1: Nước thải trước hệ thống xử lý

5. Ngày nhận mẫu: 13/12/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 28:2010/BTNMT Cột B, k=1,2
				NT29.251213	
1	pH ^(b)	--	TCVN 6492:2011	7,21	6,5 – 8,5
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	197	60
3	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	435	120
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	230	120
5	N_NO ₃ ^{-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,17	60
6	P_PO ₄ ^{3-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	5,00	12
7	N_NH ₄ ^{+(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	52,6	12
8	S ^{2-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	1,07	4,8
9	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	7,50	24
10	Salmonella ^(b)	Vi khuẩn/ 100mL	TCVN 9717:2013	KPH (MDL=3)	KPH
11	Shigella ^(b)	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9276B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
12	Vibrio cholerae ^(b)	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9278B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
13	Coliform ^(b)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	2,3x10 ³	5.000
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(b)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)	0,12
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(b)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,3)	1,2

Ghi chú: Dấu (-): Không quy định, KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận. Dấu (b): Chỉ tiêu do NTP – Vimcerts 292 thực hiện.
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.



Mã số: 251213/5078:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 23 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE**
- Địa điểm lấy mẫu: **BỆNH VIỆN UNG BƯỞU**
- Địa chỉ: Số 12 đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT29.251213	1213/NT/H-FT-UBTĐ/1: Nước thải trước hệ thống xử lý

5. Ngày nhận mẫu: 13/12/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2025/BTNMT CỘT B
				NT29.251213	
1	Tổng Nitơ (a)	mg/L	TCVN 6638:2000	80,9	≤ 40
2	Chất hoạt động bề mặt anion (a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	0,59	≤ 5,0

Ghi chú: Dấu (--): Không quy định, KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận. Dấu (b): Chỉ tiêu do NTP – Vimcerts 292 thực hiện.
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.



Mã số: 251213/5077:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 23 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE**
- Địa điểm lấy mẫu: **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU**
- Địa chỉ: Số 12 đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT30.251213	1213/NT/H-FT-UBTD/2: Nước thải sau hệ thống xử lý

5. Ngày nhận mẫu: 13/12/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 28:2010/BTNMT Cột B, k=1,2
				NT30.251213	
1	pH ^(b)	--	TCVN 6492:2011	7,08	6,5 – 8,5
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	< 4,2	60
3	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	< 15,0	120
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5,0)	120
5	N_NO ₃ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ .E:2023	1,77	60
6	P_PO ₄ ³⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	0,94	12
7	N_NH ₄ ⁺ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ ,B&F:2023	3,01	12
8	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4,8
9	Dầu mỡ ĐTV (a)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1,0)	24
10	Salmonella ^(b)	Vi khuẩn/ 100mL	TCVN 9717:2013	KPH (MDL=3)	KPH
11	Shigella ^(b)	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9276B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
12	Vibrio cholerae ^(b)	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9278B:2023	KPH (MDL=3)	KPH
13	Coliform ^(b)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(b)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)	0,12
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(b)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,3)	1,2

Ghi chú: Dấu (--): Không quy định, KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



K.T. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimecerts công nhận. Dấu (b): Chỉ tiêu do NTP – Vimecerts 292 thực hiện.
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm



Mã số: 251213/5079:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 23 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE
- Địa điểm lấy mẫu: BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
- Địa chỉ: Số 12 đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT30.251213	1213/NT/H-FT-UBTĐ/2: Nước thải sau hệ thống xử lý

5. Ngày nhận mẫu: 13/12/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2025/BTNMT CỘT B
				NT30.251213	
1	Tổng Nitơ ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	11,4	≤ 40
2	Chất hoạt động bề mặt anion ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	≤ 5,0

Ghi chú: Dấu (--): Không quy định, KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận. Dấu (b): Chỉ tiêu do NTP – Vimcerts 292 thực hiện.
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm



Mã số: 251204/4680:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 13 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FORTUNE**
- Địa điểm lấy mẫu: **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU**
- Địa chỉ: Số 12 đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Khí thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	KT4.251204	1204/KT/H-FT-UBTĐ/1: Hệ thống xử lý mùi từ hệ thống xử lý nước thải. (Tọa độ: X = 1202218 ; Y = 615624)

5. Ngày lấy mẫu: 04/12/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 19:2009/ BTNMT, (Cột B; K _r = 1; K _v = 0,6)
				KT4.251204	
1	NH ₃ (a)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (MDL=1,0)	30
2	H ₂ S (a)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	KPH (MDL=0,50)	4,5

Ghi chú: Dấu (--): Không quy định, KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimecerts công nhận. Dấu (b): Chỉ tiêu được thực hiện tại hiện trường.
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm